HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /2023/NQ-HĐND	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;

Xét Tờ trình số 231/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

"e) Cơ chế thu nộp, quản lý sử dụng về tài chính

- Để lại đơn vị thu phí 60%.

- Nguồn thu được trích để lại cho tổ chức thu phí để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; phần còn lại nộp vào ngân sách nhà nước."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại điểm 2 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

"b) Đối tượng miễn thu Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

- Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất;

- Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận;

- Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

- Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80

tuổi trở lên, người khuyết tật có giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương;

- Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác."

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

"b) Đối tượng miễn thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất

- Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã.

- Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương.

- Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất.

- Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên."

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

b) Bãi bỏ quy định về Lệ phí đăng ký cư trú tại khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 4 của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại điểm 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND.

c) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 22/2022/NQ-HDND của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Bùi Văn Nghiêm